

Bảo vệ người chưa thành niên: Tăng cường năng lực về tư pháp phục hồi cho người chưa thành niên tại Việt Nam

Tài liệu đào tạo

Tháng 12/ 2020





NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐÓNG GÓP

Filippi Jessica

Giảng viên, Nhà nghiên cứu về Tội phạm học,
Chuyên gia về Tư pháp phục hồi,
Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên

Lepage Janique

Giảng viên, Nhà tâm lý học
Điều phối viên chương trình đào tạo về Tư pháp phục hồi
Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên

Audebrand Fabrice

Phụ trách Đơn vị Hỗ trợ sáng kiến đào tạo Phụ trách hợp tác quốc tế,
Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên



TÓM TẮT

LỜI TỰA	4
DẪN NHẬP	6
PHẦN 1: TÌM HIỂU VỀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI	7
I- KHUNG PHÁP LÝ VỀ PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN	8
I-1 NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀ GÌ ?	8
I-2 BẢO VỆ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN	10
II- TƯ PHÁP PHỤC HỒI	13
II-1 ĐỊNH NGHĨA VÀ TÌM HIỂU TƯ PHÁP PHỤC HỒI	13
II-2 VỊ TRÍ CỦA TƯ PHÁP PHỤC HỒI ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN	16
III - NHỮNG VÍ DỤ VỀ PHÁT TRIỂN TƯ PHÁP PHỤC HỒI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN Ở CHÂU ÂU VÀ CHÂU PHI	18
III-1 TƯ PHÁP PHỤC HỒI Ở PHÁP	18
III-2 TƯ PHÁP PHỤC HỒI Ở BỈ: CỘNG ĐỒNG PHÁP NGỮ	22
III-3 TƯ PHÁP PHỤC HỒI TẠI BURKINA FASSO	25
IV- CÁC HÌNH THỨC TƯ PHÁP PHỤC HỒI CHÍNH	30
V- CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN VÀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI	35
KẾT LUẬN PHẦN THỨ NHẤT	37
TÀI LIỆU THAM KHẢO	39

LỜI TỰA: TỪ LỢI ÍCH CỦA CÁC CÔNG CỤ TƯ PHÁP PHỤC HỒI ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Năm 2015, Unicef đã đưa ra báo cáo về tổ chức và hoạt động của tư pháp hình sự cho người chưa thành niên tại Việt Nam. Trong báo cáo đề cập đến những thành tựu đã đạt được và những thách thức cần vượt qua trong việc hình thành và phát triển một phương thức bảo vệ người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự. Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong việc tăng cường các giải pháp trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, theo đúng các chuẩn mực quốc tế: Cải thiện các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên, thí điểm áp dụng và đưa vào hoạt động Tòa gia đình và người chưa thành niên, nâng cao năng lực của các nhân viên xã hội, thí điểm các mô hình quản lý, phục hồi và tái hòa nhập, giảm số trẻ bị đưa vào trường cải tạo.

Để phát triển một mô hình tư pháp cho người chưa thành niên theo đúng các chuẩn mực quốc tế, trong thời gian tới Việt Nam cần thực hiện 3 giải pháp sau:

- Trước hết, hoàn thiện khung pháp lý đặc thù cho người chưa

thành niên vi phạm pháp luật. Tiếp theo, cần xây dựng hệ thống tổ chức riêng để xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật phù hợp; thúc đẩy phối hợp liên ngành tư pháp và ngoài tư pháp.

- Cuối cùng là cần đào tạo những người làm công tác chuyên môn, đặc biệt là các phương pháp tiếp cận đáp ứng được nhu cầu của người chưa thành niên và ưu tiên những cách tiếp cận giáo dục, thiết lập lại khả năng để người chưa thành niên nhận thức rõ và trách nhiệm và phục hồi.

Cụ thể hơn, báo cáo của Unicef nhấn mạnh về lợi ích của các biện pháp chuyển hướng được thực hiện ngoài hệ thống tư pháp hình sự, trong đó hòa giải là một giải pháp hữu hiệu.

Hiện nay, hòa giải tại cộng đồng đã được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam năm 2015 và Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015. Đồng thời, một hình thức hòa giải cũng được quy định bởi Luật Hòa giải ở cơ sở là hòa giải cơ sở.

Việt Nam và pháp luật về người chưa thành niên

Việt Nam đã từng bước phát triển xã



hội, kinh tế và hội nhập vào cộng đồng quốc tế với phương châm mọi sự phát triển đều vì lợi ích của con người và Việt Nam mong muốn trở thành thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Kể từ khi gia nhập Liên hợp quốc (LHQ năm 1977), Việt Nam đã tham gia hầu hết các Công ước lớn về quyền con người của Liên hợp quốc, trong đó có Công ước về Quyền trẻ em (CRC). Việt Nam phê chuẩn CRC vào đầu những năm 1990, là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới tham gia và phê chuẩn CRC. Do đó, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện các quyền của người chưa thành niên và trong việc đáp ứng các nghĩa vụ của Nhà nước.

Quan điểm nhất quán của Việt Nam trong việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, ưu tiên cải tạo tại cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Sự ra đời của Hiến pháp năm 2013 với những quy định quan trọng về quyền con người đã đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật. Do đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao được ban hành thay thế văn bản cũ

như Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Đặc biệt, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 có hiệu lực từ giữa năm 2015 đã quy định việc thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Các biện pháp xử lý chuyển hướng được xem là giải pháp để giúp người chưa thành niên nhận ra sai phạm của mình và sửa chữa, thay cho việc phải chịu trách nhiệm hình sự khi tuổi còn quá nhỏ. Cách thức này có thể cung cấp một khởi đầu mới hoặc cơ hội cho trẻ em, người chưa thành niên, giúp các em có tương lai tươi sáng hơn.

DẪN NHẬP



Năm 2020, Bộ Tư pháp Việt Nam và Unicef đã phối hợp thực hiện chương trình bồi dưỡng 03 ngày cho nhân viên tham mưu hoạch định chính sách và tham mưu xây dựng pháp luật của một số bộ, ngành liên quan đến bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên. Giảng viên là các chuyên gia của Trường Đào tạo Quốc gia về Bảo vệ tư pháp cho người chưa thành niên (ENPJ),

Như vậy, ngoài ba ngày bồi dưỡng được tổ chức vào tháng 11 năm 2020, tài liệu hướng dẫn này góp phần xây dựng kiến thức cho các công chức cấp bộ, cũng như các học giả tại các trường đại học, về việc thực hiện tư pháp phục hồi và thúc đẩy sự phát triển tư pháp phục hồi ở Việt Nam.

Tài liệu hướng dẫn này sẽ được chia thành hai phần. Đầu tiên sẽ tập trung vào các yếu tố cơ bản của tư pháp phục hồi. Phần thứ hai sẽ đề cập đến các chiến lược mà chính phủ Việt Nam có thể huy động để thực hiện hiệu quả tư pháp phục hồi vì lợi ích của người chưa thành niên, như việc sử dụng ma trận SWOT, thí điểm các công cụ, các nguyên lý triết học và các vấn đề cần nghiên cứu...



PHẦN 1: HIỂU VỀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI



I- KHUNG PHÁP LÝ VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ TƯ PHÁP THÍCH HỢP VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

I-1 NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀ GÌ?

Định nghĩa cơ bản vẫn còn khá đơn giản: người chưa thành niên chưa phải là người thành niên, điều này có nghĩa là các em không thể thực hiện một phần các quyền công dân của mình cũng như được suy đoán cần dành sự bảo vệ cho lợi ích của các em. Do đó CRC định nghĩa "trẻ em có nghĩa là mọi người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật áp dụng đối với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn". Từ đó có thể nhận định như sau :

- Người chưa thành niên là cũng là con người, do đó các em cũng có các quyền con người. Sự chưa thành niên của trẻ hạn chế việc thực hiện những quyền đó, họ là một đối tượng điều chỉnh của pháp luật, vì vậy phải được tôn trọng. Tuy nhiên, trẻ cũng được hưởng lợi từ các quyền chuyên

biệt, dành riêng cho người chưa thành niên.

- Bởi vì, người chưa thành niên có hai đặc điểm:
 - o Một, người chưa thành niên là đối tượng dễ bị tổn thương, không thể tự mình đáp ứng tất cả các nhu cầu của mình (như việc ăn uống, quần áo, giáo dục, tự bảo vệ hoặc chăm sóc bản thân cần được hỗ trợ và giúp đỡ);
 - o Hai, người chưa thành niên là một chủ thể đang phát triển. Về mặt sinh lý, tâm lý, tâm lý - xã hội, các em phát triển để trở thành một người trưởng thành và một công dân có đầy đủ các phương tiện, quyền lợi và năng lực hành động của mình.

- Hai đặc điểm này dẫn tới, ở cấp độ luật pháp, các chính sách công và công tác xã hội, hai hệ quả chính:
 - Là một đối tượng dễ bị tổn thương cần được bảo vệ.
 - Người chưa thành niên là một đối tượng đang phát triển, nên cần phải cung cấp những đảm bảo và điều kiện thuận lợi cho sự phát triển này.

Tất cả các văn bản quốc tế, đặc biệt là CRC đưa ra những thách thức của hai nhu cầu này. Vậy tư pháp phục hồi đóng góp như thế nào so với các hình thức tư pháp khác. Đặc biệt, trong việc tính đến sự dễ bị tổn thương của người chưa thành niên; việc trao quyền, quy trách nhiệm và từ đó giáo dục, đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật hoặc nạn nhân. Bởi vì, người chưa thành niên là người cần phải bảo vệ, nhưng cũng là người mà chúng ta phải lắng nghe, giúp đỡ để phát triển.

Về bản chất của các quyền được đảm bảo cho người chưa thành niên trong các văn bản quốc tế:

- Trước hết, người chưa thành niên được hưởng lợi từ các *quyền cơ bản*: quyền sống,

không bị phân biệt đối xử, quyền nhân phẩm (gồm cả thể chất và tinh thần như bảo vệ chống lại chế độ nô lệ, tra tấn và đối xử tệ bạc...)

- Vì là con người nên người chưa thành niên cũng được hưởng các quyền, ngay từ khi được sinh ra, từ các *quyền dân sự và chính trị*: quyền có họ tên, có quốc tịch và quyền được thể hiện bản thân, quyền kết giao.
- CRC và các văn bản bổ sung, kêu gọi tôn trọng các *quyền kinh tế, xã hội và văn hóa*: quyền được học hành, quyền có mức sống tốt, quyền có trạng thái sức khỏe tốt nhất, v.v.
- Ngoài ra còn có các *quyền cá nhân*: quyền được sống với cha mẹ, quyền được hưởng sự bảo vệ, v.v.
- Các *quyền tập thể, quyền riêng tư đối với một số vấn đề hoặc nhóm xã hội*: quyền của trẻ em tị nạn, quyền của người chưa thành niên khuyết tật và quyền của người chưa thành niên là người dân tộc thiểu số... Chính vì vậy cần có những hình thức chuyên biệt để xử lý người chưa thành niên phạm pháp.

Có thể nhận thấy tư pháp phục hồi đóng góp trong việc bảo đảm các quyền này: Giúp giảm thiểu những rắc rối liên quan đến việc bị xử lý bằng hình sự và hướng dẫn các em biết cách xử sự phù

hợp; khuyến khích sự tham gia, khuyến khích trẻ biểu đạt ý kiến, trao quyền chủ động cho trẻ, đồng thời huy động gia đình và cộng đồng vào quá trình giáo dục trẻ.



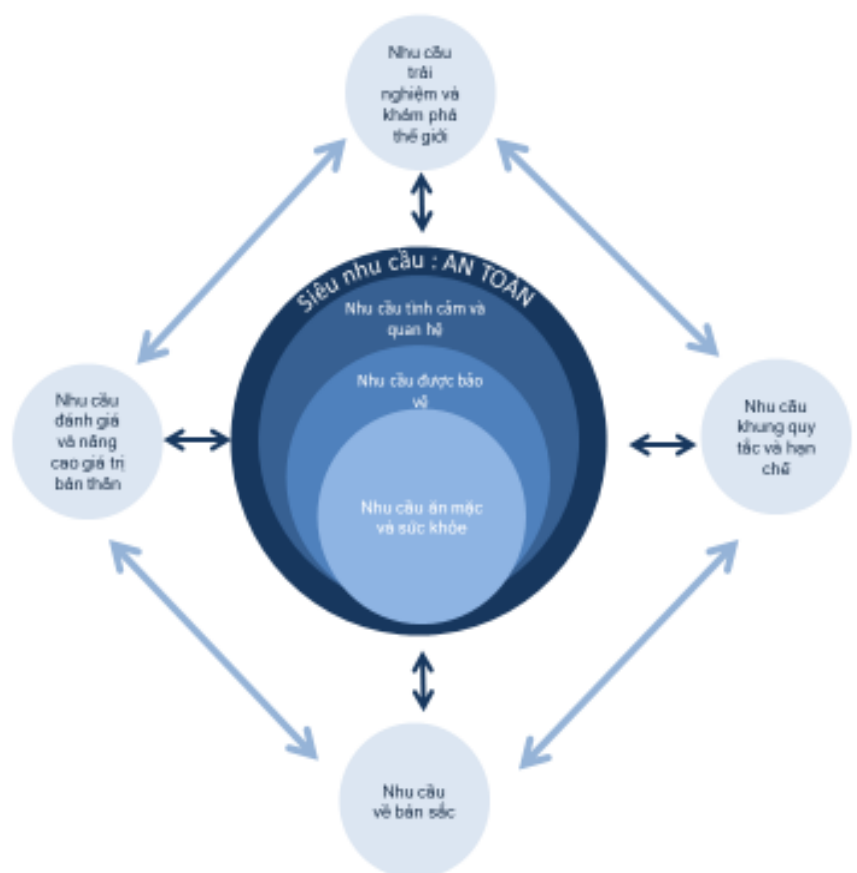
I-2 BẢO VỆ TRẺ EM, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Bảo vệ người chưa thành niên và thực hiện một nền tư pháp phù hợp hơn cho người chưa thành niên, có nghĩa là nhận thức được những nhu cầu khác nhau của các em và cách thức tổ chức những nhu cầu này. Xem xét hai mô hình sau.

Tiếp cận dựa trên những nhu cầu cơ bản

Ở Pháp, một công trình tổng hợp các mô hình từ các quốc gia khác nhau và kết quả nghiên cứu về sự phát triển của người chưa thành niên, trong khuôn khổ phương pháp tiếp cận đồng thuận, đã dẫn đến việc lập

bản đồ các¹ nhu cầu nội dung cơ bản này, xoay quanh bảy vấn đề lớn. Điểm đặc biệt của mô hình này là làm nổi bật những gì được gọi là “nhu cầu bao trùm”, tức là nói đến những nhu cầu mà nếu không có thì sự an toàn cũng như sự phát triển của người chưa thành



¹ Nguồn: Cách tiếp cận đồng thuận về nhu cầu bảo vệ cơ bản của trẻ em - Tháng 2/2017



niên không được đảm bảo. Do đó, sẽ là không thực tế nếu muốn đáp ứng các nhu cầu khác một cách hiệu quả khi những nhu cầu trọng tâm nhất không được đảm bảo.

Nhu cầu an toàn chia làm ba nhóm nhỏ: (i) Nhu cầu liên quan tới thực phẩm và sức khỏe ; (ii) Nhu cầu được bảo vệ (trước những nguy hiểm trong đời sống hàng ngày cũng như bị đối xử tồi tệ hay tấn công) và (iii) Nhu cầu về tình yêu thương, sự gắn bó, sự quan tâm và mối quan hệ.

Bốn nhu cầu cơ bản khác đối với sự phát triển của cá nhân, liên quan tới sự sáng tạo và duy trì bản sắc, tới sự đánh giá và nâng cao giá trị bản thân, tới nhu cầu học hỏi và trải nghiệm thế giới xung quanh, cũng như nhận biết khuôn khổ và các giới hạn.

Nằm trong mô hình này, những nhu cầu của người chưa thành niên được coi là mục tiêu cần đạt trong một quy trình, kể cả quy trình tư pháp, cần có sự hỗ trợ cá nhân hoặc tập thể. Do đó, tư pháp phục hồi sẽ khó được thực

hiện cho người chưa thành niên chịu các khiếm khuyết nghiêm trọng.

Một cách tiếp cận đa chiều

Đáp ứng các nhu cầu của người chưa thành niên không chỉ là tập trung duy nhất vào trẻ. Ba mức độ phân tích cần được sử dụng:

- Các nhu cầu của người chưa thành niên, khi nhìn vào lứa tuổi, về phát triển và là cá nhân đặc biệt;
- Năng lực của cha mẹ để đáp ứng những nhu cầu này, tự thực hiện hoặc được trợ giúp;
- Các yếu tố gia đình, xã hội và môi trường có thể ảnh hưởng đến việc đáp ứng những nhu cầu này.

phải :

Ngành tư pháp cùng một lúc cần

- Đáp ứng được nhu cầu của chính người chưa thành niên phạm tội, bằng cách bảo vệ những quyền cơ bản của trẻ;

I-

- Đồng thời, đáp ứng những yêu cầu chính đáng của xã hội về công bằng và an ninh.



II- TƯ PHÁP PHỤC HỒI

II-1 ĐỊNH NGHĨA VÀ TÌM HIỂU TƯ PHÁP PHỤC HỒI

Tư pháp phục hồi là một cách phản ứng với hành vi lệch lạc và phạm pháp bằng cách cân bằng nhu cầu của cộng đồng, nạn nhân và người phạm tội.

Có nhiều định nghĩa về tư pháp phục hồi:

- (1) Định nghĩa của Tony Marshall "Tư pháp phục hồi là một quy trình thông qua đó những bên liên quan tới một vi phạm cùng nhau quyết định về cách thức giải quyết những bước tiếp theo của vi phạm này và các hậu quả trong tương lai".
- (2) Định nghĩa của Howard Zerk: "Tư pháp phục hồi là một quy trình nhằm mục đích tập hợp, càng nhiều càng tốt, tất cả các bên liên

quan đến một hành vi phạm tội cụ thể và tìm cách cùng xác định và giải quyết sự đau đớn phải gánh chịu, nhu cầu và nghĩa vụ, để chữa lành và khắc phục nhiều nhất có thể".

Như vậy, tư pháp phục hồi có thể được định nghĩa thông qua các quy trình (1) và các mục tiêu (2) thúc đẩy nó. Tất cả các định nghĩa này giúp đưa ra một khuôn khổ chung các nguyên tắc thúc đẩy điều chỉnh tư pháp phục hồi.

II-1-1 TRIẾT LÝ CỦA TƯ PHÁP PHỤC HỒI

So sánh triết lý của các biện pháp chuyển hướng với triết lý của tư pháp phục hồi cho thấy hai triết lý này tương đối gần nhau. Tác động của tư pháp

phục hồi có thể giống với các mục tiêu của các biện pháp chuyển hướng như tái thích nghi, tái hòa nhập, trách nhiệm ... nhưng đây không phải là những mục tiêu của tư pháp phục hồi.

Cần hiểu rõ rằng "mục tiêu" của tư pháp phục hồi không phải là cuộc họp của những người tham gia, cũng không phải là kết quả cần thiết của cuộc họp mà là xây dựng một kênh giao tiếp giữa những người tham gia bị ảnh hưởng bởi một cuộc xung đột để hướng họ về phía giảm nhẹ căng thẳng xã hội.

Trong khuôn khổ tư pháp phục hồi, nạn nhân, người phạm tội và bất kỳ cá nhân hoặc thành viên nào khác của

cộng đồng (nếu có) bị ảnh hưởng bởi một cuộc xung đột / hành vi phạm tội đều tham gia tích cực vào việc giải quyết các vấn đề nảy sinh từ đó, thường là với sự giúp đỡ từ một hòa giải viên hoặc người điều hành.

Quá trình phục hồi có thể có nhiều hình thức: hòa giải, hội nghị phục hồi và các vòng tròn thảo luận hỗ trợ và trách nhiệm.

II-1-2 LỢI ÍCH VÀ MỤC TIÊU CỦA TƯ PHÁP PHỤC HỒI

Tư pháp phục hồi được biết đến với những mục tiêu sau:

- Cho phép những người tham gia vào tư pháp phục hồi trở thành những tác nhân của quy trình và tự đưa ra quyết định của chính mình.
- Thiết lập bầu không khí an toàn và tin tưởng nhằm làm cho tư pháp phục hồi là biện pháp giảm căng thẳng và chuyển biến các xung đột.
- Hạn chế vi phạm trong tương lai thông qua sự tham gia tích cực của toàn bộ những người tham gia vào quy trình phục hồi trong

thời gian đầu tiên, tiếp theo là cộng đồng.

Để đạt được các mục tiêu trên, điều quan trọng là:

- Nạn nhân và người phạm tội tham dự vào quy trình và hài lòng khi ra khỏi quy trình;
- Người phạm tội hiểu được hậu quả của hành động mình gây ra cho những người khác và nhận trách nhiệm về những hành động đó;
- Đảm bảo sự tham gia tích cực của toàn bộ những người tham gia, đồng thời cho phép đề cập đến những nguyên do của việc phạm tội nhằm xác định các giải



pháp tốt nhất để lập kế hoạch khắc phục sửa chữa;

- Cam kết và hướng dẫn những người tham gia vào quy trình giúp đánh giá toàn bộ hậu quả, tác động của xung đột/vi phạm và sửa chữa những sai phạm gây nên;
- Nạn nhân, người phạm tội đều cảm thấy được thấu hiểu, hài lòng và được công nhận là các cá nhân được tái hòa nhập vào cộng đồng;

- Toàn bộ những người tham gia góp phần vào việc thực hiện công lý;
- Toàn bộ những người tham gia đóng góp vào việc tìm ra giải pháp mà mọi người đều chấp nhận được và cam kết tham gia vào quá trình sửa chữa khắc phục;
- Các thành viên trong cộng đồng, cũng như hòa giải viên có thể can thiệp để trợ giúp.

II-1-3 LỢI ÍCH CỦA TƯ PHÁP PHỤC HỒI

Nói chung, tư pháp phục hồi cho phép những người bị ảnh hưởng bởi xung đột / tội phạm chia sẻ cởi mở cảm xúc và trải nghiệm của họ nhằm đáp ứng nhu cầu của họ

Cụ thể hơn, nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng có thể thu được những lợi ích nhất định.

Đối với nạn nhân, tư pháp phục hồi mang lại cơ hội nhận được đền bù, khắc phục, cảm thấy an toàn hơn và ở một mức độ nào đó lấy lại "quyền kiểm soát" cuộc sống của họ.

Đối với người phạm tội, tư pháp phục hồi cho phép hiểu rõ hơn về lý do khiến họ hành động. Tư pháp phục hồi

cũng giúp đo lường các tác động và hành vi của họ để sau đó đảm nhận trách nhiệm một cách có ý nghĩa. Người phạm tội phải có khả năng sửa chữa. khắc phục hành vi của mình đối với nạn nhân và chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình để được tái hòa nhập xã hội.

Đối với cộng đồng, cách tiếp cận này giúp hiểu được nguyên nhân cơ bản của tội phạm, thúc đẩy sự lành mạnh trong cộng đồng và ngăn ngừa tội phạm. Các thành viên của cộng đồng cũng nên có cơ hội tham gia vào quá trình tư pháp phục hồi trong phạm vi

có thể.

Sự tham gia này có thể giúp người phạm tội được bảo vệ nhiều hơn khỏi sự trả thù và ít bị kỳ thị hơn. Sau đó,

vai trò của cộng đồng sẽ là xây dựng và duy trì sự hòa giải xã hội.



II-2 VỊ TRÍ CỦA TƯ PHÁP PHỤC HỒI ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Tư pháp phục hồi hiện đại bắt đầu trong các lĩnh vực tư pháp hình sự cho người chưa thành niên, mặc dù một số kinh nghiệm của tư pháp phục hồi vẫn còn chưa được mạnh dạn áp dụng tại một số nước. Nhưng tư pháp phục hồi có thể được sử dụng ngoài hệ thống tư pháp cho người chưa thành niên như là biện pháp phi tư pháp.

Như vậy, thực hành và triết lý phục hồi có thể được sử dụng bên trong và bên ngoài hệ thống tư pháp hình sự.

II-2-1 TÍCH HỢP VÀO TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Tư pháp phục hồi có thể tìm thấy vị trí của nó trong hệ thống tư pháp hình sự. Trong trường hợp này, theo thông lệ quốc tế, có hai phương thức thực hiện tư pháp phục hồi.

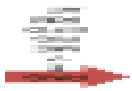
Thứ nhất là tư pháp phục hồi dựa trên một hệ thống tự nguyện, không có bất kỳ chiều hướng ép buộc nào và không ảnh hưởng đến hậu quả của thủ tục tố tụng tư pháp.

Phương thức thứ hai của việc thực hiện tư pháp phục hồi là một phần của

cách tiếp cận cưỡng chế và do đó tác động trở lại đối với kết quả của thủ tục tư pháp hoặc bản án, quyết định của cơ quan tư pháp.

Do đó, tư pháp phục hồi có thể được phát triển độc lập với các tính năng chuyên biệt của hệ thống tư pháp với người chưa thành niên hoặc tích hợp với hệ thống, với mong muốn tôn trọng các vấn đề cụ thể của hệ thống.

Hiện tại không có nghiên cứu nào so sánh đâu là cách tốt nhất để thực hiện



tư pháp phục hồi trong hệ thống tư pháp hình sự với người chưa thành niên.

II-2-2 THỰC HÀNH BÊN NGOÀI TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Tư pháp phục hồi cũng có thể tìm thấy chỗ đứng bên ngoài hệ thống tư pháp hình sự như trường học, nơi làm việc, khu dân cư, cộng đồng tôn giáo... Các cách thức thực hành tư pháp phục hồi rất đa dạng. Tư pháp phục hồi có thể được sử dụng trong các can thiệp vào môi trường xã hội của thanh niên và gia đình của họ như cộng đồng, trường học, nơi làm việc hoặc khu phố của họ. Trong phần lớn các trường hợp, các hình thức tư pháp phục hồi này không tìm thấy sự đảm bảo về mặt pháp lý. Các hệ thống tư pháp phục hồi này không liên kết trực tiếp với tư pháp dân sự hoặc hình sự. Tuy nhiên, nếu lợi ích của trẻ cũng như trật tự công cộng bị xâm hại, những người chịu trách nhiệm về các biện pháp này nên thông báo cho cơ quan có thẩm quyền.

Ở Pháp cũng như ở Việt Nam, sự khác biệt giữa “không tuân thủ quy định về

hành vi ứng xử trong xã hội” và “tội hình sự” cho ta dễ dàng thấy bối cảnh của tư pháp phục hồi này.

Ví dụ, trong trường học, giáo viên đôi khi tổ chức hòa giải và là người dẫn dắt quy trình. Ngoài ra, các hình thức hòa giải khác cũng tìm thấy vị trí trong những không gian này, những người trẻ tuổi có thể được giao vai trò dẫn dắt điều phối việc hòa giải giữa hai người trẻ tuổi khác. Ở phòng bên cạnh, một người lớn có mặt và sẽ can thiệp trong trường hợp tình hình trở nên khó quản lý. Do đó, quá trình này được thực hiện dưới sự giám sát của người lớn vì sự an toàn của những người tham gia. Điểm chung trước hết là thiết lập đối thoại giữa các bên, sau đó giải quyết các vấn đề và mong muốn khôi phục hòa bình trong xã hội.

III - NHỮNG VÍ DỤ VỀ PHÁT TRIỂN TƯ PHÁP PHỤC HỒI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN Ở CHÂU ÂU VÀ CHÂU PHI



III-1 TƯ PHÁP PHỤC HỒI Ở PHÁP

Bối cảnh

Pháp có một hệ thống tư pháp hình sự chuyên biệt dành cho người chưa thành niên dựa trên Sắc lệnh ngày 02/02/1945 liên quan đến người chưa thành niên phạm pháp.

"Ít có vấn đề nào nghiêm trọng bằng những vấn đề bảo vệ trẻ em, và trong đó có những vấn đề liên quan đến số phận của trẻ đã phải ra trước pháp luật. Nước Pháp không có quá nhiều trẻ em để có quyền sao nhãng việc làm cho trẻ em trở thành những con người lành mạnh".²

Văn bản nền tảng này khẳng định ngay trong phần mở đầu rằng người chưa thành niên phạm tội là người chưa thành niên đang gặp nguy hiểm. Bốn nguyên tắc được coi là những nguyên tắc cơ bản của tư pháp cho người chưa thành niên: (i) ưu tiên giáo dục trong xử lý người chưa thành niên phạm tội, (ii) giảm trách nhiệm cho người chưa thành niên, (iii) ngoại lệ đặc biệt của việc giam giữ và (iv) chuyên môn hóa tất cả

những người tham gia.

Luật ngày 02/01/2002, đổi mới hoạt động xã hội và y tế - xã hội đã đặt ra các quy tắc liên quan đến quyền của cá nhân, tái khẳng định vai trò ưu tiên của người thụ hưởng và thúc đẩy quyền tự chủ, bảo vệ cá nhân và thực hiện quyền công dân của họ.

Kể từ năm 2013, các định hướng của DPJJ (Vụ Bảo vệ tư pháp cho giới trẻ) được tiếp cận dựa trên sự tham gia và trao quyền cho những người thụ hưởng (đặc biệt là thông qua việc phát triển các kỹ năng tâm lý xã hội) sẽ cho phép họ xây dựng lộ trình sống của bản thân trong điều kiện hạnh phúc bình an tốt nhất có thể.

Luật ngày 14/3/2016, liên quan đến bảo vệ người chưa thành niên, nhằm mục đích xem xét tốt hơn các nhu cầu cơ bản của người chưa thành niên và đảm bảo sự thống nhất và ổn định hơn cho con đường của người chưa thành niên

² Trích từ bài trình bày lý do ra đời Pháp lệnh ngày 02/02/1945.



cho đến khi chuyển sang 'tuổi trưởng thành'. Bảo vệ tư pháp cho giới trẻ là một phần không thể thiếu trong việc bảo vệ người chưa thành niên. Người chưa thành niên vi phạm pháp luật thực chất là người chưa thành niên cần được bảo vệ.

Những thách thức của việc hỗ trợ giáo dục trong các vấn đề hình sự là duy trì vị trí của người chưa thành niên trong xã hội và hỗ trợ sự phát triển cá nhân của trẻ.

Khung pháp lý của tư pháp phục hồi

Trong Thông tư ngày 15/3/2017 liên quan đến việc thực hiện tư pháp phục hồi ở Pháp, nhà lập pháp cho phép:

- Sự phát triển của tư pháp phục hồi đối với tất cả các loại tội phạm và ở tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự.
- Việc tiến hành tư pháp phục hồi độc lập với tố tụng: tư pháp phục hồi sẽ không ảnh hưởng đến kết quả của quy trình tố tụng.
- Việc thực hiện tất cả các hình thức tư pháp phục hồi: hòa giải, gặp gỡ giữa những người bị giam giữ / nạn nhân, hội nghị phục hồi hoặc hội nghị nhóm gia đình, vòng tròn hỗ trợ và trách nhiệm, vòng tròn đồng hành và nguồn lực và vòng tròn phục hồi. Các biện pháp tư pháp phục hồi được xác định trong khung pháp lý của Pháp

thuộc về những người có liên quan đến hành vi phạm tội.

Sự kiểm soát của thẩm phán có hai khía cạnh: trước hết, thẩm phán đảm bảo rằng không có giao thoa với quy trình tố tụng, đặc biệt là trong giai đoạn tạm giữ là giai đoạn cần có sự đồng ý của thẩm phán. Sau đó, sự kiểm soát liên quan đến khía cạnh "định tính" của hệ thống, đặc biệt là nhu cầu can thiệp của một bên thứ ba độc lập được đào tạo. Người hỗ trợ tư pháp phục hồi có thể là công chức nhà nước, nhà giáo dục của cơ quan Bảo vệ tư pháp cho giới trẻ hoặc cố vấn hội nhập và quản chế từ Cơ quan quản lý nhà tù, các chuyên gia giáo dục quốc gia, nhưng cũng có thể là nhân viên xã hội từ các hiệp hội hỗ trợ nạn nhân, hiệp hội tư pháp xã hội, v.v., khi họ đã được đào tạo cụ thể về tư pháp phục hồi. Tính độc lập của các điều hành viên chuyên nghiệp; họ không thể là người quyết định liên quan đến vụ việc của những người tham gia trong hệ thống tư pháp phục hồi.

Phát triển tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên

Theo luật ngày 04/01/1993, việc khắc phục sửa chữa là một biện pháp giáo dục được áp dụng đối với người chưa thành niên đã phạm tội hình sự. Biện pháp này có thể diễn ra dưới hình thức

đền bù trực tiếp cho nạn nhân hoặc gián tiếp vì lợi ích của cộng đồng. Được công bố ở tất cả các giai đoạn của tố tụng, biện pháp này kết thúc bằng báo cáo do bộ phận giáo giục nộp cho thẩm phán. Diễn biến của nó có hệ quả đối với quy trình tố tụng tư pháp.

Một biện pháp khác, hòa giải hình sự, ít được sử dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, có vẻ giống với tư pháp phục hồi. Thông tư ngày 16/3/2004 đã định nghĩa hòa giải hình sự là một biện pháp thay thế cho truy tố và nhằm "tìm kiếm, nhờ sự can thiệp của một bên thứ ba, một giải pháp tự do thương lượng giữa các bên cho một xung đột do phạm tội gây ra". Sự đồng thuận của các bên và nội dung cam kết của họ phải được ghi nhận bằng văn bản. Báo cáo được chuyển cho Viện công tố, ngay khi việc hòa giải đạt được mục tiêu, Viện Công tố sẽ đóng hồ sơ.

Đào tạo các nhà chuyên môn của cơ quan Bảo vệ Tư pháp cho giới trẻ

Phương pháp sư phạm được thực hiện trong các khóa đào tạo là "bước sang bên". Bằng cách xây dựng dựa trên kỹ năng của các chuyên gia và xác định với họ các đặc điểm cụ thể của khuôn khổ can thiệp của tư pháp phục hồi (và khác với cách làm thông thường của họ), đó là vấn đề củng cố các kỹ năng

nhất định, tiếp thu những kỹ năng khác để xây dựng một vị thế chuyên nghiệp mới và chuyển đổi thực hành.

Việc thực hành tư pháp phục hồi này đòi hỏi bước một bước sang bên; nó không phải là công việc giáo dục hoặc cải tạo thường được thực hiện thông qua các biện pháp giáo dục hình sự hoặc dân sự.

Nhà chuyên môn phải học cách không xác định mục tiêu giáo dục, không hoạch định trước phương pháp can thiệp. Đối với các chuyên gia về hòa giải đã được đào tạo trong lĩnh vực hòa giải hình sự, sẽ phải tránh việc đặt mục tiêu cần đạt được trong thỏa thuận để mở ra những khả năng khác nhau cho những người có liên quan.

Trong một loạt các biện pháp được đề xuất trong khuôn khổ can thiệp tư pháp, các biện pháp trừng phạt, hòa giải hình sự và tư pháp phục hồi sẽ đi kèm với nhau. Cần đánh giá mức độ tương thích của chúng đối với những mong đợi và nhu cầu đã được xác định của những người liên quan: người phạm tội, nạn nhân và cộng đồng, nhưng cũng liên quan đến những thách thức của tố tụng hình sự

Ghi nhận bước đầu về việc triển khai tư pháp phục hồi cho người chưa thành niên:

Khung pháp lý của Pháp có thể cung





cấp cho người phạm tội và nạn nhân của tội phạm các biện pháp tư pháp phục hồi khác nhau. Một hành vi phạm tội hiếm khi chỉ giới hạn ở người phạm tội và nạn nhân của hành vi phạm tội. Những vụ việc đó thường liên quan đến gia đình, cộng đồng, nhất là khi hành vi phạm tội được thực hiện tại trường học, khu nhà tập thể, khu dân cư. Hòa giải phục hồi được mở rộng cho cha mẹ của người chưa thành niên hoặc hội nghị phục hồi kết hợp người thân và những người đáng tin cậy hoặc một số người cũng bị ảnh hưởng bởi hành vi phạm tội cho phép một cách tiếp cận về quan hệ và hệ sinh thái của quy trình đặc biệt phù hợp cho hoạt động giáo dục tập trung vào nhu cầu của đứa trẻ. Người chưa thành niên cần môi trường để lớn lên, xây dựng bản thân và phát triển thuận lợi.

III-2 TƯ PHÁP PHỤC HỒI Ở BỈ: CỘNG ĐỒNG PHÁP NGỮ

Bối cảnh

Bỉ được tổ chức thành ba cộng đồng: cộng đồng nói tiếng Pháp, nói tiếng Đức và nói tiếng Hà Lan. Trước năm 2015, luật hình sự liên bang quy định việc xử lý hợp pháp những người chưa thành niên phạm tội từ tất cả các cộng đồng. Các cộng đồng đã áp dụng luật hình sự liên bang để điều chỉnh về mặt văn hóa các phương thức can thiệp đối với người phạm tội chưa thành niên. Trong phần này, chúng tôi sẽ tập trung vào cộng đồng Pháp ngữ. Tư pháp cho người chưa thành niên dựa trên mô hình "bảo vệ".

Người chưa thành niên thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật không thể được đồng hóa với người lớn và do đó phải được xử lý dựa trên các biện pháp giáo dục. Cần bảo vệ người chưa thành niên chứ không phải trừng phạt chúng. Mô hình người chưa thành niên được tập trung bởi ba nền tảng:

- Giả định về việc không chịu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên đã thực hiện một hành vi đủ điều kiện là phạm tội.
- Ưu tiên giáo dục (bao gồm cả tư pháp phục hồi) hơn là trấn áp và sử dụng biện pháp giam giữ như một phương sách cuối cùng.

- Việc giam, giữ người chưa thành niên tại cơ sở giam giữ có thể khiến các em tiếp tục phạm tội trong tương lai.

Nghiên cứu hỗ trợ cho soạn thảo khung pháp lý về hòa giải và hội nghị phục hồi

Năm 2006, hai văn bản luật quy định về tư pháp phục hồi trong pháp luật cho người chưa thành niên của Bỉ: luật về hòa giải và luật về tham vấn phục hồi nhóm. Các luật này dựa trên các thử nghiệm thực địa và sự can thiệp của KuLeuven trong các cuộc tranh luận tại Quốc hội. Đã có nhiều cuộc tranh luận tại Quốc hội để tìm ra cách tiếp cận tư pháp phục hồi cân bằng giữa mô hình bảo vệ người chưa thành niên và các nguyên tắc và quy trình của tư pháp phục hồi. Hòa giải và tham vấn được đủ điều kiện theo luật "biện pháp đề xuất phục hồi". Đó là những biện pháp "ưu tiên" và dành cho tất cả người chưa thành niên từ 13 tuổi.

Những "biện pháp đề xuất phục hồi" cụ thể là hòa giải và tham vấn phục hồi nhóm thiết lập nhu cầu sửa chữa những thiệt hại mà nạn nhân và xã hội phải gánh chịu, và do đó, khôi phục các mối quan hệ xã hội bị phá vỡ do thực



hiện một hành vi phạm tội. Những biện pháp này có thể giải quyết một cách thỏa đáng hành vi phạm pháp của người chưa thành niên hoặc như một biện pháp bổ sung cho các biện pháp khác do tòa án yêu cầu. Ngoài ra, những biện pháp này loại trừ bất kỳ ý tưởng ràng buộc nào.

Cách tiếp cận này tạo thành một cách tiếp cận tổng hợp của tư pháp phục hồi cho người chưa thành niên. Hòa giải được phát triển ở tất cả các giai đoạn của tố tụng tư pháp và tham vấn chỉ được phát triển ở cấp Tòa án.

Được đề nghị bởi cơ quan tư pháp ở tất cả các giai đoạn của tố tụng, những biện pháp này được xem xét ở cấp sơ thẩm và được đề xuất cho tất cả các tội danh (từ tội ít nghiêm trọng đến trọng tội).

Điều kiện pháp lý duy nhất để đưa ra hòa giải hoặc tham vấn là trong các yếu tố của tố tụng pháp lý, nạn nhân đã được xác định.

Sự can thiệp của thẩm phán sẽ chỉ được thực hiện trong khuôn khổ kiểm soát tính hợp pháp của các cam kết được thực hiện giữa người phạm tội và nạn nhân đối với buổi hòa giải. Những cam kết này có thể liên quan đến cả hậu quả (thiệt hại, bồi thường vật chất) và tác động của hành vi phạm tội.

Được tích hợp vào mô hình bảo vệ trẻ vị thành niên, kết quả của việc hòa giải

và tham vấn sẽ được chuyển đến thẩm phán, để đảm bảo rằng các thỏa thuận đã đạt được không đi ngược lại trật tự công và lợi ích của người chưa thành niên. Bất kể kết quả như thế nào (gặp gỡ hay không, một trong hai người tham gia từ bỏ quy trình), hành vi sau đó không được có ảnh hưởng tiêu cực đến phần còn lại của quá trình tố tụng vì đó là một quy trình tự nguyện.

Thực hiện các đề xuất phục hồi với người chưa thành niên

Hòa giải và hội nghị phục hồi được thực hiện trong các đơn vị thực hiện chế tài Giáo dục và Từ thiện (PEPS). Các đơn vị này sau đó được đổi tên thành Đơn vị Hành động Phục hồi và Giáo dục (SARE). Các đơn vị này chịu trách nhiệm thực hiện các đề xuất phục hồi cũng như các biện pháp giáo dục để ngăn chặn và đối phó với hành vi phạm pháp. Các đơn vị này bao gồm những nhà chuyên môn có các chuyên ngành đào tạo khác nhau: nhà tâm lý học, luật sư, nhân viên xã hội, nhà tội phạm học. Những nhà chuyên môn này được gọi là nhà giáo dục. Để điều hành các hoạt động phục hồi, các nhà chuyên môn phải theo khóa đào tạo. Không bắt buộc phải có số giờ tối thiểu, nhưng cần được hỗ trợ và giám sát bởi các chuyên gia có kinh nghiệm trong tư pháp phục hồi. Ngoài ra, Hòa giải viên không được

là người chịu trách nhiệm theo dõi hồ sơ giáo dục của trẻ.

Trong thực tế triển khai, cần có sự thừa nhận tối thiểu về các sự kiện để bắt đầu quá trình. Người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên đồng ý cho phép trẻ tham gia. Nhà chuyên môn trình bày định nghĩa về hòa giải hoặc hội nghị phục hồi và giải thích về quy trình (an ninh, tình nguyện, bí mật).

Bước chuẩn bị là giai đoạn quan trọng để thực hiện hòa giải và hội nghị. Đó là thời điểm mà những cảm xúc được chia sẻ và lắng nghe. Các nhu cầu được xác định và cam kết được thực hiện bởi tất cả những người tham gia. Nếu một số nhu cầu nhất định không thể được giải quyết trong quá trình tư pháp phục hồi, những người tham gia sẽ được chuyển hướng đến các tổ chức khác để được giúp đỡ và hỗ trợ. Cuối cùng, việc chuẩn bị giúp cho việc xác định một cách tổng quát liệu có diễn ra cuộc gặp gỡ hay không. Trong hội nghị phục hồi, việc chuẩn bị sẽ xác định (những) người sẽ đại diện cho cộng đồng, cũng như vai trò và vị trí của họ.

Mặc dù đã có khung pháp lý về tư pháp phục hồi trong cộng đồng nói tiếng Pháp, việc thực hiện hiệu quả hòa giải và hội nghị phục hồi vẫn còn ít được sử

dụng. Do có quan điểm cho rằng tư pháp với người chưa thành niên có tính trừng phạt hơn, tư pháp phục hồi nhẹ nhàng hoặc lỏng lẻo hơn. Các viện công tố và thẩm phán nói chung vẫn tập trung vào tình hình của người chưa thành niên và nặng về tầm nhìn bảo vệ và giáo dục, mà không chú ý tới nạn nhân. Do đó, có vẻ như các đề xuất phục hồi vẫn chưa thâm nhập được vào tập quán và các thẩm phán không sử dụng chúng một cách đầy đủ mặc dù đã được đào tạo về vấn đề này.



III-3 TƯ PHÁP PHỤC HỒI TẠI BURKINA FASSO

Bối cảnh

Tư pháp Burkina Faso dựa trên văn hóa hòa giải, không nhất thiết đảm bảo công lý hợp pháp và công bằng, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương nhất, chẳng hạn như phụ nữ hoặc người chưa thành niên. Do đó, từ năm 2014, chính quyền Burkina Faso muốn đưa ra các công cụ tư pháp đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là đối với người chưa thành niên, đồng thời dựa trên văn hóa hòa giải của địa phương này. Một biện pháp hòa giải hình sự sau đó đã được đưa vào thử nghiệm, vừa để tránh cho người phạm tội và nạn nhân những ràng buộc của thủ tục tố tụng hình sự (bằng cách đơn giản hóa thủ tục và khả năng chuyển hướng) vừa để giảm nguy cơ tái phạm và duy trì mối quan hệ xã hội. Thực tế là, những điểm mạnh được mong đợi từ biện pháp này chính là những điểm đặc thù của tư pháp phục hồi:

- Khuyến khích giao tiếp có tính xây dựng;
- Vai trò trung tâm dành cho người phạm tội và cho nạn nhân (không chỉ cho những người đại diện hợp pháp của người chưa thành

niên, thậm chí là cho cả cộng đồng);

- Thiện chí khắc phục quan hệ xã hội cho phép cuộc sống tập thể tiếp tục diễn ra, thông qua một hành động kép vừa hội nhập (huy động nguồn lực của người phạm tội) vừa hòa nhập (hỗ trợ xã hội và nạn nhân họ hiểu được những khó khăn của người phạm tội).

Thử nghiệm hòa giải và đào tạo Thử nghiệm nhằm mục đích thực hiện một công cụ đa tác nhân và tổng thể, toàn diện giữa tòa án và trưởng làng/những người đứng đầu trong làng. Nguyên tắc chủ đạo là hòa giải như một biện pháp thay thế cho việc truy tố, bởi công tố viên, ủy quyền cho một người trong cộng đồng đã được đào tạo thực hiện. Người tại cộng đồng này tổ chức các cuộc họp với tinh thần tôn trọng quyền của người chưa thành niên (là người phạm tội hoặc nạn nhân) và đề xuất thỏa thuận hòa giải với công tố viên, để đăng ký và thực thi. Quá trình hòa giải này nhằm hỗ trợ tâm lý - giáo dục một cách có hệ thống, để xác định nhu cầu, năng lực và kỳ vọng của trẻ về khả năng tái hòa nhập.

Việc tạo ra biện pháp này nhằm mục

đích vừa là một hành động lập pháp mạnh mẽ vừa là sự công nhận các nguyên tắc của tư pháp phục hồi. Cách thức trên tính đến việc thực thi công lý khó khăn ở quốc gia này, bởi số lượng hòa giải viên tiềm năng thấp và sự yếu kém hơn trong việc đào tạo họ cũng như sự thiếu công bằng và bảo mật vốn có trong hình thức hòa giải cộng đồng “thô sơ” này. Biện pháp này được đưa ra cũng vì đã ghi nhận thấy sự thiếu hụt những nguyên tắc cơ bản trong tư pháp dành cho người chưa thành niên và thiếu vắng sự giám sát của tư pháp đối với kết quả của các cuộc hòa giải cộng đồng. Nhưng nó cũng làm nổi bật mong muốn tích cực để hòa giải một logic kép: đó là logic tư pháp, tìm kiếm sự bình đẳng, công bằng, nghiêm ngặt về thủ tục tố tụng. Logic các tác nhân được thúc đẩy bởi mong muốn hòa giải, nhưng thường chỉ lắng nghe người lớn hơn, nghe cha mẹ, chứ không phải là lắng nghe người chưa thành niên, trong hoạt động hòa giải của họ.

Tuy nhiên, nhà lập pháp chưa bao giờ từ bỏ việc huy động những người hòa giải “truyền thống”, những người có thể dựa vào mối quan hệ tin cậy hữu ích gắn với sự gần gũi và thuộc về một cộng đồng sống. Do đó, trưởng thôn, người lớn tuổi và giáo viên được xác định là những người hòa giải tiềm năng, thường đã từng thực hiện vai trò này

một cách không chính thức, nhưng không nhất thiết mang lại hiệu quả như mong đợi. Để đạt hiệu quả, nhu cầu đào tạo những người hòa giải này đã được xác định và đã được thực hiện. Các buổi học bao gồm các mục tiêu giáo dục: các quyền cơ bản của người chưa thành niên, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ và khái niệm lợi ích tốt nhất của trẻ, sau đó là các khung pháp lý về hòa giải và thủ tục tố tụng hình sự phù hợp với người chưa thành niên.

Mục tiêu của các khóa đào tạo này là huy động các năng lực sẵn có của các hòa giải viên truyền thống, nhưng tránh những sự chệch hướng và thực hành mà không chú trọng các nhu cầu của trẻ.

Khung pháp lý của hòa giải hình sự

Về mặt pháp lý, biện pháp hòa giải hình sự có những đặc điểm sau :

- Dành cho trẻ từ 13 đến 18 tuổi
- Là người đã vi phạm hành chính hoặc phạm tội ít nghiêm trọng
- Biện pháp này chỉ có thể được thực hiện sau khi có khiếu kiện, và :
 - Hoặc theo yêu cầu của một trong các bên;
 - Hoặc theo yêu cầu của công tố viên;
- Nhưng có nhiều điều kiện để thực hiện:

- 
- Sự đồng ý tự nguyện của các bên và những người đại diện hợp pháp.
 - Sự chấp nhận của người phạm tội về trách nhiệm của mình và về tội của mình (nghĩa là đã thừa nhận sự việc).
 - Thiện chí sửa chữa sai lầm (đối với người phạm tội) hoặc công nhận giá trị giáo dục (đối với cả người phạm tội và nạn nhân);
 - Việc thực hiện phương thức này có thể làm tạm ngừng quy trình tố tụng, có thể tiếp tục trong trường hợp hòa giải thất bại.
 - Hòa giải viên phải thể hiện sự quan tâm đến hạnh phúc của người chưa thành niên. Người hòa giải cũng có thể là bác sĩ hoặc giáo viên;
 - Hòa giải viên phải được hưởng đầy đủ các quyền công dân của mình và không thuộc một nhóm hoặc một cộng đồng được nhìn nhận là bạo lực;
 - Hòa giải viên phải đồng ý tuân thủ quy tắc ứng xử nghề nghiệp;
 - Hòa giải viên phải thể hiện khả năng lắng nghe, phân tích và tổng hợp, cũng như sự đồng cảm, tính trung lập về văn hóa và sự quyết đoán;
 - Hòa giải viên phải theo khóa đào tạo chuyên biệt về hòa giải hình sự được mô tả ở trên.

Cần ghi nhớ là nếu biện pháp này chủ yếu ở giai đoạn tiền tố tụng, thì Burkina Faso triển khai cách thức này ở mọi giai đoạn của quy trình tố tụng. Trước khi xem xét các phương thức thực hiện biện pháp hòa giải hình sự này, cần nói rõ những điều kiện cần thiết để làm hòa giải viên.

- Trước hết, hòa giải viên phải là người đã tham gia vào thực tiễn giải quyết xung đột và được công nhận tại địa phương. Người này thường là trưởng làng hoặc một nhân vật truyền cảm hứng trong cộng đồng tôn giáo;

Trách nhiệm chính của hòa giải viên là tạo điều kiện và giúp thực hiện một cuộc giao tiếp bình tĩnh, tôn trọng, có lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau của hai bên. Như vậy, hòa giải viên không phải là thẩm phán cũng không phải là trọng tài, vì hòa giải viên không ở đó để giải quyết xung đột, mà để thiết lập khuôn khổ cho giải pháp, luôn luôn thông qua các cuộc gặp gỡ giữa các bên. Do đó, hòa giải viên không có nghĩa vụ về kết quả, nghĩa vụ phương tiện. Điều quan trọng là cuộc hòa giải diễn ra, quan

trọng hơn cả việc đi tới thành công.

Như đã đề cập, hòa giải viên phải tuân thủ một loạt các nguyên tắc đạo đức được coi là nghĩa vụ trong quy định hành nghề của mình:

- Sự tham gia tự nguyện của các bên: hòa giải viên có nghĩa vụ, trước mỗi cuộc hòa giải, phải đảm bảo rằng các bên đã hiểu quy trình hòa giải, sau đó nhận được sự đồng thuận tự nguyện và rõ ràng của họ.
- Tính bảo mật của quy trình (ngay cả trong trường hợp không thành công): không một yếu tố nào được trao đổi trong quá trình hòa giải bị tiết lộ cho bên thứ ba hoặc đưa ra trước thẩm phán nếu xung đột phát triển thành một tố tụng tranh chấp. Hòa giải viên phải cam kết không để lộ bản chất của vụ việc hoặc về cách thức mà các bên đã phản ứng trong quá trình hòa giải.
- Độc lập với các bên và cộng đồng: hòa giải viên không thể can thiệp vào một cuộc hòa giải nếu có quan hệ cá nhân hoặc kinh doanh với một trong các bên hoặc nếu có thể thu được lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp từ kết quả hòa giải.
- Công tâm: hòa giải viên phải biết cách kiểm tra xem có xung đột lợi ích giữa các giá trị, truyền thống

hoặc định kiến của chính mình và bản chất của xung đột mà hòa giải viên được mời hòa giải hay không.

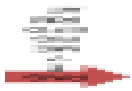
- Trung lập: Cuối cùng, người hòa giải không nên đứng về bên nào hoặc sử dụng vị trí của mình để có lợi cho bên nào, không đưa ra giải pháp thay cho bên đó.

Thực hiện hòa giải hình sự

Sau khi đơn khiếu nại đã được tiếp nhận, công tố viên chỉ định người trong cộng đồng có thẩm quyền có khả năng dẫn dắt việc hòa giải hình sự này. Nếu người phạm tội và nạn nhân không thuộc cùng một cộng đồng, luật quy định rằng người hòa giải gắn bó với cộng đồng của nạn nhân sẽ được chọn. Có thể xảy ra trường hợp hòa giải viên được một trong các bên liên hệ trực tiếp với mục đích hòa giải ngoài tư pháp và cộng đồng theo đúng tinh thần của tư pháp phục hồi; trong trường hợp này, hòa giải viên đề nghị nạn nhân khiếu nại, để quá trình hòa giải được tư pháp hóa.

Sau khi được chỉ định một cách chính thức, hòa giải viên liên hệ với từng bên, giải thích cho họ các vấn đề và thủ tục hòa giải hình sự và sau đó tiếp nhận sự đồng ý của họ. Vào cuối giai đoạn này, hòa giải viên bước vào giai đoạn chuẩn bị cá nhân của các bên tham gia hòa giải, để xác định nhu cầu của họ và





khuyến khích họ suy ngẫm, nếu cần thiết sẽ qua nhiều cuộc gặp.

Sau đó, buổi hòa giải sẽ bắt đầu, bằng cách chào đón những người tham gia [các bên, phụ huynh, các chủ thể trong cộng đồng là nhân chứng hoặc các bên liên quan trong hành vi phạm tội, những người làm công tác xã hội hoặc chuyên gia hỗ trợ tâm lý], giới thiệu những người tham gia và trình bày những gì được mong đợi ở mỗi người trong số họ, và đặc biệt nhắc nhở về quy tắc lắng nghe, và cả tính bảo mật của các thông tin đề cập trong buổi hòa giải.

Các bước tiếp theo là mời các bên kể lại và phân tích quan điểm tương phản của họ về các sự kiện. Vì vậy, vai trò của người hòa giải ở đây là thúc đẩy sự lắng nghe và thấu hiểu lẫn nhau. Sau đó, là bước giải pháp, xem xét các giải pháp được đề xuất, sau đó cùng ra

quyết định về một hành động sửa chữa, khắc phục.

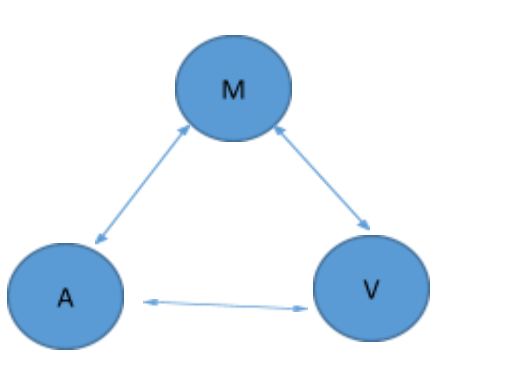
Những đề xuất này được hòa giải viên lập thành văn bản và trình lên công tố viên để chấp thuận thỏa thuận hòa giải. Nếu thỏa thuận sau đó được công tố viên xác nhận là hợp pháp, vì nó đáp ứng lợi ích công cộng và của mỗi bên, thì hòa giải viên sẽ được giao đảm bảo việc thực hiện thỏa thuận tại địa phương và sau đó báo cáo cho cơ quan tư pháp.

Cuối cùng, giống như hầu hết các biện pháp pháp lý ảnh hưởng đến trẻ vị thành niên, việc theo dõi tâm lý xã hội được lên kế hoạch sau biện pháp tư pháp phục hồi này, để việc dừng phạm tội đạt được hiệu quả tốt nhất.

IV- CÁC HÌNH THỨC TƯ PHÁP PHỤC HỒI CHÍNH

Các hình thức chính của tư pháp phục hồi đối với người phạm tội là người chưa thành niên gồm:

Hòa giải: mô hình tư pháp phục hồi được sử dụng rộng rãi nhất dành cho người chưa thành niên phạm tội. Hòa giải có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp. Hình thức này cho phép, nếu những người tham gia mong muốn, tổ chức cuộc gặp giữa nạn nhân và người vi phạm để giải quyết tranh chấp của họ,



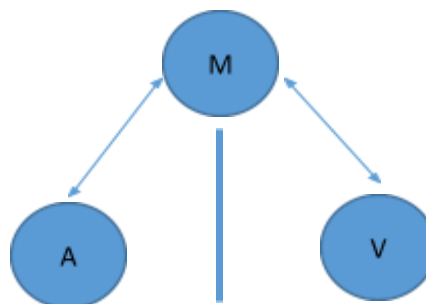
Hòa giải trực tiếp

Các chương trình hội nghị phục hồi hoặc nhóm gia đình: hình thức tương tự như hòa giải, nhưng với phạm vi rộng hơn. Ngoài sự có mặt của người phạm tội và nạn nhân, cần có sự tham gia của các thành viên gia đình của các bên liên quan chính hoặc đại diện của cộng đồng trong quá trình này.

Trong hòa giải hoặc hội nghị, lời trình

được tạo điều kiện bởi một hòa giải viên có đủ năng lực [hòa giải viên không phân xử hay thương lượng giải quyết xung đột].

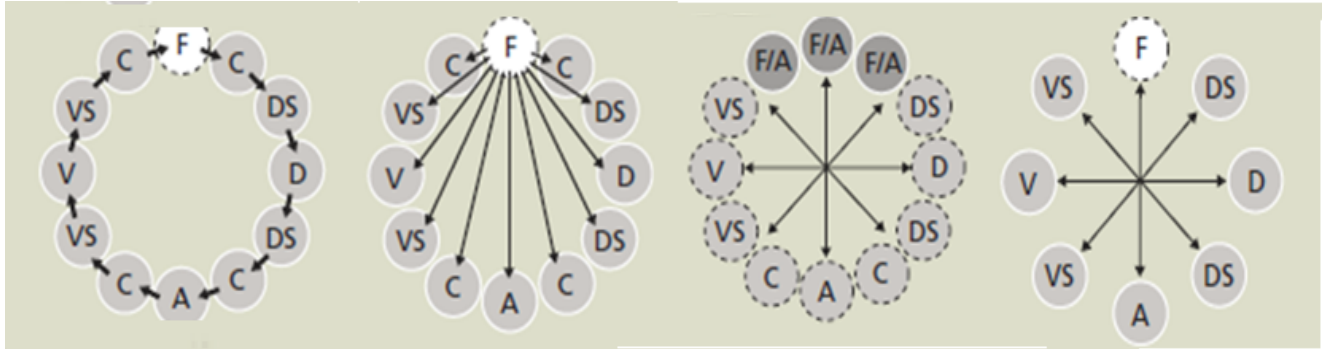
Hòa giải có thể thay đổi tùy theo tình huống, nhưng các nguyên tắc cơ bản và vai trò của hòa giải viên thúc đẩy đối thoại phải tuân theo các giá trị của tư pháp phục hồi và để các bên kiểm soát tình hình của họ.



Hòa giải gián tiếp/với riêng từng bên

bày chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình này. Để tạo điều kiện cho việc trình bày, có thể sử dụng một đồ vật. Đó có thể là một vật mang tính biểu tượng cộng hưởng với văn hóa địa phương. Cần đảm bảo rằng chỉ người cầm đồ vật mới được nói. Điều này làm cho mọi người đều được tham gia và tránh sự mất cân bằng trong việc phát biểu chỉ

của một số người tham gia. Tuy nhiên, việc sử dụng hình thức này có thể lặp đi lặp lại, làm chậm quá trình hoặc hạn chế các câu hỏi, đối thoại và do đó không phù hợp với mọi tình huống.

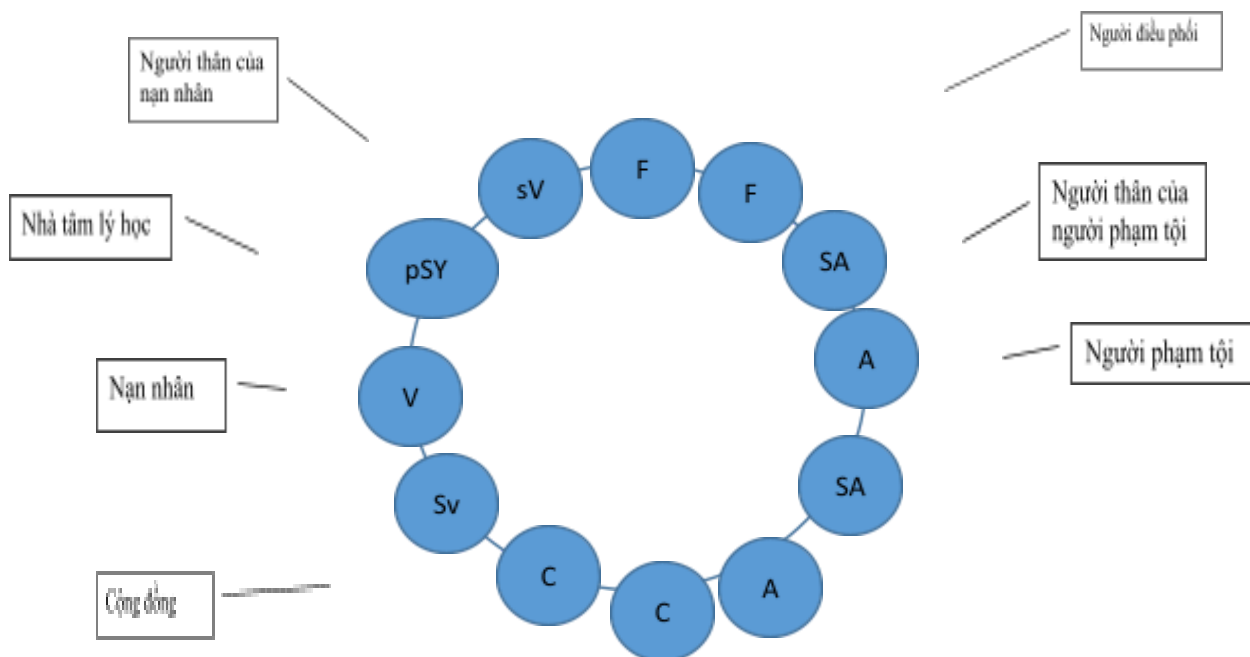


Trên đây là sơ đồ của những hình thức phân bổ lượt phát biểu khác nhau giữa những người tham gia (theo chiều kim đồng hồ, tập trung hay do người điều phối phân bổ) ³

³ Người điều phối (F), cộng đồng (C), người phạm tội (A) và những người thân của người phạm tội (SD), nạn nhân (V) và những người thân của nạn nhân (SV).

Hội nghị nhóm gia đình có thể diễn ra trong các tình huống khác nhau. Khi những người tham gia liên quan chính (người phạm tội, nạn nhân) mong muốn, bởi vì họ cần hỗ trợ trong quá trình này. Ngoài ra, khi hành vi phạm tội / xung đột có hậu quả đáng kể trong các

mối quan hệ của các bên liên quan chính hoặc khi các gia đình được đánh giá là gặp khó khăn trong việc chăm sóc con cái hoặc không quản lý được hành vi của trẻ. Trong trường hợp cuối, chỉ có thể tổ chức hội nghị nhóm gia đình khi có sự đồng ý của gia đình.



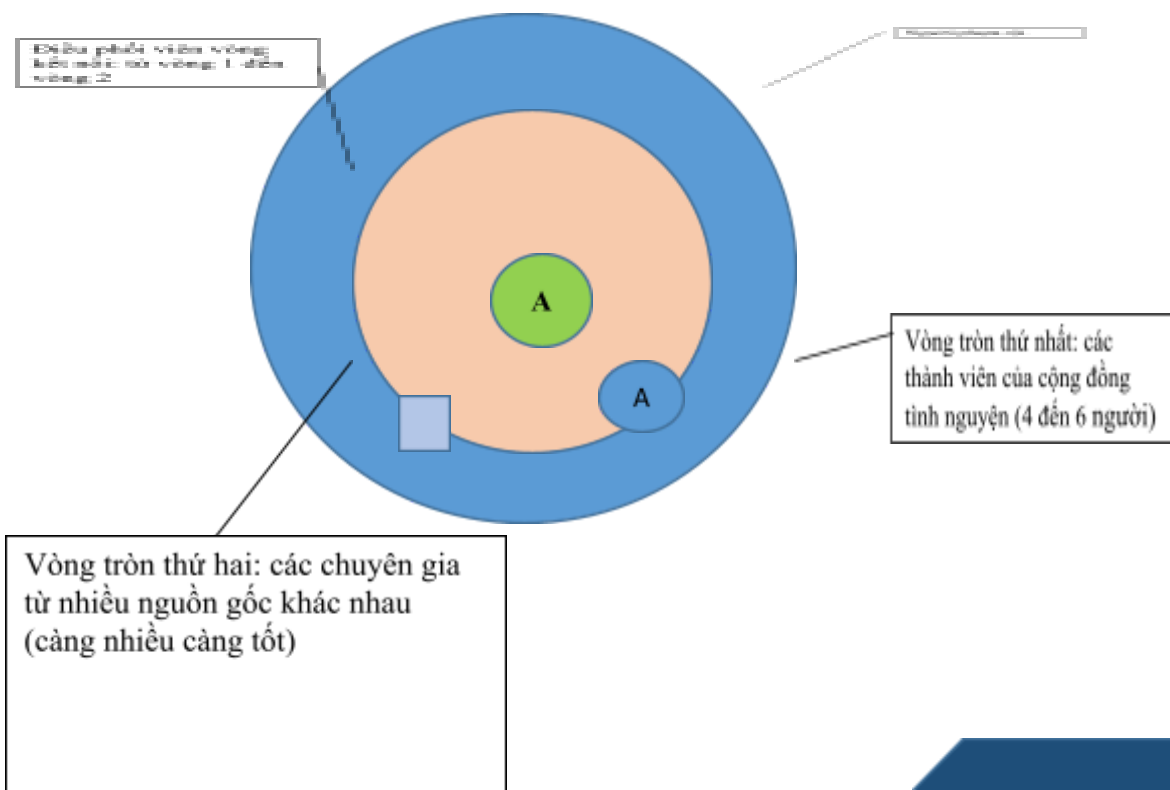
Hội nghị nhóm gia đình⁴

⁴ Người điều phối (F), cộng đồng (C), người phạm tội (A) và những người thân của người phạm tội (SD), nạn nhân (V) và những người thân của nạn nhân (SV).

Các vòng kết nối hỗ trợ và trách nhiệm hoặc đồng hành và các nguồn lực.

Hình thức tư pháp phục hồi trong công cụ này là đặc biệt. Thật vậy, hình thức này không trực tiếp đưa nạn nhân và người phạm tội lại với nhau, mà chủ yếu liên quan đến người phạm tội. Do đó, thành viên chính trong mô hình này trước hết được bao quanh bởi các thành viên của cộng đồng tình nguyện, những người gặp nhau mỗi tuần một lần để thảo luận về những điều “ổn và không ổn” trong cuộc sống hàng ngày của người phạm tội. Sau đó, trong bước thứ hai, “vòng tròn” thứ hai có thể can thiệp, bao gồm các chuyên gia tư pháp và bán tư pháp. Những người này đáp ứng trong chừng mực có thể nhu cầu của thành viên chính đang được phục hồi.

Những vòng kết nối này có thể thu hút sự quan tâm của những người trẻ đã nhiều lần vi phạm và gặp nhiều trở ngại để tránh tái phạm hoặc ít được bao bọc và hỗ trợ. Do đó, làm việc trong quan hệ đối tác là điều cần thiết trong hình thức này. Đó là sự hợp tác của các chuyên gia có thể đáp ứng các nhu cầu cụ thể của người phạm tội. Tất cả các chuyên gia và những người tham gia hoạt động như một nhóm phối hợp và hợp tác. Đồng thời, đó là một mối quan hệ đối tác được tạo thành từ các công dân hợp tác với các chuyên gia. Hình thức này giúp củng cố mối quan hệ của người trẻ với gia đình, trường học, công việc hoặc cộng đồng.



Vòng tròn hỗ trợ và trách nhiệm

Việc thực hiện tất cả hoạt động tư pháp phục hồi này có thể tìm thấy trong hoặc ngoài hệ thống tư pháp hình sự. Tất cả những hoạt động này đều có điểm chung:

- Sự thừa nhận tối thiểu về các sự kiện mà người chưa thành niên bị nghi ngờ hoặc buộc tội.
- Sự đồng ý rõ ràng của người chưa thành niên muốn tham gia vào quá trình này.
- Khả năng người chưa thành niên rời khỏi quá trình này bất cứ lúc nào mà không gây ra bất kỳ hậu quả tiêu cực nào cho bản thân.
- Được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người đại diện theo pháp luật để con tham gia. Sự đồng ý của một trong hai phụ huynh có thể đủ để tiếp tục quá trình. Nói chung, việc phụ huynh từ chối tham gia vào tư pháp phục hồi xuất phát từ sự hiểu nhầm, thiếu kiến thức về các quy trình và đảm bảo của tư pháp phục hồi.

Kết quả của tư pháp phục hồi

Như đã nói ở trên, các kết quả của tư pháp phục hồi (thỏa thuận hòa giải, kết luận, kế hoạch dự định) có thể được đưa vào quy trình tố tụng tư pháp hoặc

không.

Một số quốc gia đã chọn không gửi bất cứ thứ gì cho thẩm phán. Trong tình huống này, tư pháp phục hồi trước hết là một quá trình “không thẩm thấu” đối với tố tụng tư pháp. Không có gì được truyền cho thẩm phán. Thẩm phán chỉ thực hiện kiểm tra tính hợp pháp của biện pháp trong việc bắt đầu tư pháp phục hồi, phần còn lại nằm trong tay các chuyên gia được đào tạo

Nhiều nước khác đã chọn mô hình vị thành niên kết hợp tư pháp phục hồi vào hệ thống của họ. Thẩm phán có thể là người chủ động áp dụng tư pháp phục hồi, thẩm phán thực hiện kiểm soát tính hợp pháp từ đầu đến cuối quá trình tư pháp phục hồi (ban hành thỏa thuận, kết luận, v.v.).

Trong cả hai trường hợp, bất kể kết quả của quá trình như thế nào, tư pháp phục hồi không được có tác động tiêu cực đến tương lai của người trẻ.



V- CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN VÀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI

Howard Zerh và Harry Mika đề xuất một định nghĩa tập trung nhiều hơn vào các quá trình tư pháp phục hồi. Định nghĩa này có thể cung cấp chỉ số về "khi nào một chuyên gia thực hiện tư pháp phục hồi". Đây sẽ là trường hợp tư pháp phục hồi nếu nhà chuyên môn biết:

- Tập trung vào hậu quả và tác động của xung đột / vi phạm hơn là vào các quy tắc đã bị phá vỡ;
- Thể hiện sự quan tâm và cam kết bình đẳng đối với nạn nhân, người phạm tội và gia đình của họ bằng cách cho họ tham gia vào quá trình này;
- Làm việc để phục hồi nạn nhân, người phạm tội và gia đình của họ, trao quyền cho họ và đáp ứng nhu cầu của họ;
- Hỗ trợ người phạm tội đồng thời khuyến khích họ hiểu sai lầm mà họ đã làm, chấp nhận và hoàn thành nghĩa vụ của họ;
- Nhận thức rằng mặc dù các nghĩa vụ có thể khó khăn đối với người phạm tội, nhưng không nên coi chúng là các biện pháp cưỡng chế và phải trong khả năng có thể thực

hiện được đối với người phạm tội và thỏa đáng cho nạn nhân;

- Tạo cơ hội đối thoại, trực tiếp hoặc gián tiếp, giữa nạn nhân và người phạm tội;
- Tìm những cách có ý nghĩa để thu hút sự tham gia của cộng đồng;
- Khuyến khích hợp tác và tái hòa nhập hơn là ép buộc và cô lập,
- Tôn trọng tất cả các bên - nạn nhân, người phạm tội, thành viên gia đình và cộng đồng, đối tác tư pháp...

Năng lực của hòa giải viên

Các nhà khoa học và chuyên môn ở tầm quốc tế đã thống nhất về các khả năng mà hòa giải viên cần phải có:

Lắng nghe tích cực: Theo Carl Rogers, lắng nghe tích cực có nghĩa là hiểu đối phương mà không đánh giá lời nói, suy nghĩ, cảm xúc của họ. Đó là về sự lắng nghe thông cảm và tránh những định kiến và diễn giải.

Đồng cảm: Đồng cảm là khả năng nhận biết và hiểu được cảm xúc, tình cảm của một cá nhân khác. Trong tư pháp phục hồi, các chuyên gia thể hiện

sự hiểu biết đối với những người tham gia. Trong tư pháp phục hồi, những người tham gia trong quá trình chia sẻ cảm xúc, tình cảm của họ, kinh nghiệm của họ về sự kiện (tranh chấp, xung đột, hành vi phạm tội, sự kiện đau thương), hòa giải viên nhận thức sự việc một cách khách quan và đánh giá tranh chấp theo cách người tham gia nhận thức nó. Nhà chuyên môn không thay đổi nhận thức của người kia và không đứng về phía nào.

Không bình luận: Hòa giải viên không được đưa ra phán đoán về "tính đúng" hoặc "sai" của các tuyên bố và sự kiện.

Phản ánh và phản hồi: Hòa giải viên phải đảm bảo rằng các bên cảm thấy được lắng nghe và thấu hiểu. Hòa giải viên có thể làm cho người này lắng

nghe quan điểm của người khác. Trong tư pháp phục hồi, sự tác động trở lại có ý nghĩa rất quan trọng. Để chuẩn bị cho quá trình hòa giải cũng như trong buổi hòa giải, hòa giải viên có thể phải truyền tải thông tin về người tham gia ảnh hưởng đến người kia hoặc cộng đồng. Thông tin này có thể giúp người đó xem xét lại hành vi của mình và chủ động tìm cách thức để thay đổi hành vi. Sự hiểu biết của hòa giải viên về trải nghiệm sống của những người tham gia tư pháp phục hồi là điều cần thiết.

Điều tra chủ động: Thông qua phản ánh và phản hồi, các chuyên gia biết cách đặt câu hỏi để điều chỉnh lại nhận thức của các bên về xung đột. Chuyên gia giúp họ nhận ra trách nhiệm của mình trong xung đột và đề nghị họ thể hiện sự tham gia tích cực vào việc giải quyết và tìm ra giải pháp công bằng.



KẾT LUẬN PHẦN THỨ NHẤT

Qua những nội dung nêu trên, có thể cho thấy tư pháp phục hồi là một khái niệm phức tạp, một quá trình được thực hiện theo nhiều cách rất khác nhau giữa các quốc gia, nhưng luôn mang lại một giá trị gia tăng cho bất kỳ nền tư pháp nào muốn tôn trọng các quyền của người chưa thành niên. Tuy nhiên, dù quan niệm này có thể phức tạp, thậm chí đa nghĩa đến đâu, cần phải hiểu rằng chính việc khám phá tất cả các mặt, tất cả các khía cạnh của khái niệm này có thể giúp cho việc thực hiện tư pháp phục hồi ở Việt Nam theo cách phù hợp nhất.

Tài liệu đã đề cập đến sự tương thích hoàn toàn giữa các mô hình tích hợp khác nhau của tư pháp phục hồi với các nguyên tắc và tiêu chuẩn cơ bản quốc tế về công lý, và đặc biệt là đối với tư pháp vị thành niên.

Ngoài khía cạnh pháp lý, mục tiêu của tư pháp phục hồi là xem xét các nhu cầu cụ thể của người chưa thành niên (người phạm tội hoặc nạn nhân), thúc đẩy sự tôn trọng đối với người chưa thành niên và quyền của người chưa thành niên.

Phần thứ nhất này cũng là một cơ hội để làm nổi bật các hình thức khác nhau của tư pháp phục hồi, các phương pháp

luận và các phương thức đánh giá của tư pháp phục hồi. Nhân vật trung tâm là hòa giải viên cũng được đề cập, công việc mà hòa giải viên phải làm và phẩm chất kỹ thuật và đạo đức mà hòa giải viên cần có.

Muốn thực hiện phương pháp này cần nhận biết rằng định nghĩa tư pháp phục hồi cũng như các hình thức thực hiện được xác định ở ba cấp độ, cần được xem xét một cách có hệ thống:

Bước đầu, nhà lập pháp sẽ quyết định đối với Quốc Gia mình tư pháp phục hồi sẽ có hình thức nào, các phương pháp, các mục tiêu của tư pháp phục hồi và tạo ra khung pháp lý.

Khung pháp lý này sẽ phải được các thẩm phán và công tố viên đưa vào thực hiện. Cần nhận thức rằng tư pháp phục hồi là một phương pháp giải quyết xung đột linh hoạt và có đạo đức.

Cuối cùng, những người thực hành biện pháp này, những người sẽ đảm nhận vai trò hòa giải cũng sẽ có tầm nhìn của họ về tư pháp phục hồi cũng như các phương pháp giáo dục của họ, và hơn thế nữa, họ sẽ phải nắm vững các phương pháp luận cụ thể để thực hiện biện pháp này.

Đây là những điểm mà chúng ta sẽ thấy trong phần thứ hai của Tài liệu này, sẽ đưa ra sự trợ giúp và phản ánh về việc

thực hiện tư pháp phục hồi. Trong các trang tới, chúng tôi sẽ thực sự nghiên cứu câu hỏi có nên đưa tư pháp phục hồi vào tố tụng hình sự hay không, sự khớp nối của nó với các khái niệm hòa giải và sửa chữa khắc phục, việc đào tạo các hòa giải viên, cũng như các chính sách thực hiện hiệu quả nhất.

Vì ba cấp độ mà chúng tôi đã trình bày ở đây không nhất thiết phải tạo ra một quy trình từ trên xuống nhằm thúc đẩy, phổ biến và thực hiện các quy trình tư pháp phục hồi.

Tư pháp phục hồi phải nghĩ đến tất cả các cấp độ hành động và suy ngẫm, vì nếu nó ảnh hưởng đến tư pháp thì nó cũng ảnh hưởng đến công bằng, đến tình cảm công lý, vì tư pháp phục hồi coi trọng ý kiến cá nhân và tập thể.

Tư pháp phục hồi thúc đẩy giao tiếp giữa người phạm tội, nạn nhân và cộng đồng và góp phần tạo ra tình cảm công lý, điều này có thể không tồn tại ở cuối phiên tòa hình sự.

Trong hầu hết các ngôn ngữ, chỉ có một từ cho "Justice" (tư pháp). Trong khi chúng tôi làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam và qua phản ánh của tất cả các bên liên quan trong dự án này xung quanh bản dịch, chúng tôi đã để ý đến hai thuật ngữ tiếng Việt "Công lý" và "Tư pháp".

Trong phần thứ hai, chúng tôi sẽ xem xét giữa "Công lý phục hồi" và "Tư pháp

phục hồi", để suy nghĩ về những công cụ, phương pháp giúp thực hiện công lý, cả dưới góc độ của hành vi vi phạm và khôi phục mối quan hệ của bản thân và xã hội.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Aertsen, I, (2015) « Belgium », in. Dünkel, F., Grzywa-Holten, J., Horsfield, P. (Eds.), *Restorative Justice and Mediation in Penal Matters – A stocktaking of legal issues, implementation strategies and outcomes in 36 European countries*, Mönchengladbach, Forum Verlag Godesberg, 70.

Bronfenbrenner, U.(1979), *The ecology of human development: Experiments by nature and Design*, Cambridge, Massachusetts, and London : Harvard University Press

Castle, R. G.; Chaudri, D. P.; Dzung, N. T.; Dzung, N. H.; Hung, T. Q. (1988). *Vietnam: A Study on Child Labour in Vietnam 1992-1998*.

Buonatesta, A, (1997). « Médiation et service à la communauté dans le cadre de la loi du 8 avril 1965. Ebauche paradoxale d'un modèle réparateur », *Mille Lieux Ouverts*, n° 19-20, 57-78.

Dachy, A. sous la supervision de Katrien Lauwaert, (2013). « L'application de la concertation restauratrice en groupe en Fédération Wallonie-Bruxelles », *Rapport de recherche*, Université de Liège, http://www.huytebroeck.be/IMG/pdf/Rapport_CRG_avril_2013.pdf

Dünkel, F. Grzywa-Holten, J., Horsfield, P. (2015). *Restorative Justice and Mediation in Penal Matters A stock-taking of legal issues, implementation strategies and outcomes in 36 European countries / Vol.1 & Vol.2* Forum Verlag.

Gal, T., & Moyal, S. (2011). *Juvenile victims in restorative justice: Findings from the Reintegrative Shaming experiments*. *British Journal of Criminology*, 51, 1014 – 1034.

Gal, T. (2011). *Child victims and restorative justice: A needs-rights model*. New York: Oxford University Press.

Geudens, H., W. Schelkens et L. Walgrave (2018). « À la recherche d'un droit sanctionnel restaurateur, Rapport de recherche commandité par le ministre de la Justice », *J.D.J.*, n° 173, 3 et s.

Government of Vietnam, Combined fifth and sixth periodic reports submitted by Viet Nam under article 44 of the Convention, 17 December 2018, CRC/C/VNM/5-6, UN Committee on the Rights of the Child <https://www.ecoi.net/en/file/local/2026600/G2005594.pdf>

Government of Vietnam, Viet Nam National Report of the implementation of the convention of the rights of the child 1993-1998', hereafter vietnam's CRC report 1993-1998. <https://www2.ohchr.org/english/bodies/crc/docs/AdvanceVersions/CRC.C.VNM.3-4.pdf>

Government of Vietnam, Viet Nam National Report, The third and fourth country report on Viet Nam's implementation of the UN Convention on the rights of the child, in the 2002-2007 period, 2008, p. 152
<https://www2.ohchr.org/english/bodies/crc/docs/AdvanceVersions/CRC.C.VNM.3-4.pdf>

Latimer, J., Dowden, C. & Muise, D. (2005). The effectiveness of restorative justice practices: a metaanalysis. *Prison Journal*, 85(2), 127-144

Maruna, S., Wright, S., Brown, J., Van Marle, F., Devlin, R. and Liddle, M. (2006). Youth conferencing as shame management: results of a long-term follow-up study. Youth Justice Agency/ Youth Conferencing Service (ARCS)

Mika H., Zehr H., (2003) « A restorative framework for community justice practice » McEvoy K Newburn T, *Criminology Conflict resolution and restorative justice* basingtoke, Hampshire, UK and NY, Palgrave MacMillan, 135-152.

Mbanzoulou P, Cario R. (2019), La dimension psychologique de la justice restaurative, *Annales médico-psychologiques*, 177, 597-604

Oxfam in Vietnam (the JIFF Secretariat), Grassroots mediation, experiences from the project implementation areas of the justices initiatives facilitation fund, May 2020

Rogers, C., R. (1942). *Counseling and psychotherapy*. Boston, MA: Houghton Mifflin.
Rogers, C., R. (1967). *The therapeutic relationship and its impact: A study of psychotherapy with schizophrenics*. Madison, WI: University of Wisconsin Press.

Shapland, J., Robinson, G. and Sorsby, A. (2012) *Restorative Justice in Practice: Evaluating what works for victims and offenders*. Abingdon, Oxon: Routledge

Thi Thank N P. (2015). *The rights of the child in the judicial sector in Vietnam : compliance with international legal standards*, Thèse, , 353 p
<https://ro.uow.edu.au/cgi/viewcontent.cgi?article=5533&context=theses>

Unicef, *Promoting Restorative Justice for Children*, New York, 2013. Idem, *Toolkit on Diversion and Alternatives to Detention*, United Nations, New York, 2009

Zehr, H. (1990) *Changing Lenses: A New Focus for Crime and Justice*. Scottdale, Pennsylvania: Herald Press.

Zehr, H. and Mika, H. (1997) *Fundamental Concepts of Restorative Justice*. Mennonite Central Committee

Zehr H. (2012) *La justice restaurative : pour sortir des impasses de la logique punitive*. Genève : Labor et Fides, Le champ éthique.

Zehr, H. and Mika, H. (1997) *Fundamental Concepts of Restorative Justice*. Mennonite Central Committee